TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-4-2018.
V/v: *Không công nhận vợ chồng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến.
2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sở thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2018/TLST-HN&GĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1964 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Lê Văn T chung sống với nhau từ năm 1986 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh Lê Văn T chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01 năm 2007 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, anh Lê Văn T không chung thủy với chị, vợ chồng không thể hàn gắn. Chị và anh Lê Văn T sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Có một con chung tên là Lê Hoài T1, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2001. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án – anh Lê Văn T trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị D chung sống với nhau từ năm 1986 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh và chị Nguyễn Thị D chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn: do vợ chồng không hợp, bất đồng ý kiến với nhau; anh và chị Nguyễn Thị D đã sống ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có một con chung tên là Lê Hoài T1, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2001. Chị Nguyễn Thị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thức hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D: không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T là vợ chồng; Chị Nguyễn Thị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Hoài T1, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2001. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị D không yêu cầu; Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Văn T có hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay tại ấp H, xã h Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ

tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T thừa nhận chung sống với nhau từ năm 1986 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc có chung sống từ năm 1986 và có đăng ký kết hôn. Hơn nữa, qua xác minh đối với cơ quan thực hiện việc cấp giấy chứng nhận kết hôn đã xác định: chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T không có tên trong sổ bộ lưu tại Ủy ban nhân dân xã và sổ bộ lưu năm 1986 của Ủy ban nhân dân xã đã bị thất lạc. Do đó, cần xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T là chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử cần tuyên không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T là vợ chồng là có cơ sở.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T thừa nhận có một con chung: Lê Hoài T1, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2001. Chị Nguyễn Thị D yêu cầu được nuôi con chung và cháu Lê Hoài T1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Lê Văn T không tranh chấp việc nuôi con. Do đó, cần giao Lê Hoài T1 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ nêu trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Hoài T1, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2001. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị D không yêu cầu.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu số 0018837 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Tấn Thắng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.